TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/DSST
Ngày: 21/8/2023
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Duy Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tâm
2. Ông Phan Văn Duy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Cà Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp: *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2023/QĐXXST-DS ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Ngọc M, sinh năm xxxx.
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc M sinh năm xxxx.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị B, sinh năm xxxx.
Địa chỉ: Số 2624 Khu phố Lăng , thị trấn , huyện G, Tiền Giang.
(Có mặt: ông M, Bà B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Ngọc M – ông Đỗ Ngọc M trình bày:***

Vào ngày 09/12/2020, Bà M có cho bà Đoàn Thị B vay số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)* với mục đích để sửa chữa ghe tàu và mua dàn đáy để hành nghề đóng đáy.

Các bên thỏa thuận trong vòng 06 tháng sẽ trả tiền gốc, lãi suất là 05%/tháng, các bên có viết *"Giấy giao kèo mượn tiền làm ăn"* ngày 09/12/2020 nhưng đến hạn 06 tháng thì Bà B vẫn chưa trả tiền nợ gốc cho Bà M

Đối với số tiền lãi, Bà M đã đóng đầy đủ cho đến tháng 3/2022 thì ngưng đóng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Dương Thị Ngọc M – ông Đỗ Ngọc M yêu cầu:

- Bà Đoàn Thị B trả cho Bà M số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*. Tuy nhiên, ông M đồng ý cho Bà B trả số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)* cho Bà M làm 03 lần như sau:

+ Lần thứ nhất: Trả số tiền 60.000.000 *(Sáu mươi triệu)* đồng; thực hiện trả vào ngày đầu tiên sau khi nguyên đơn Dương Thị Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án.

+ Lần thứ hai: Trả số tiền 60.000.000 *(Sáu mươi triệu)* đồng; thực hiện trả cách lần trả tiền đầu tiên 04 tháng.

+ Lần thứ ba: Trả số tiền 80.000.000 *(Tám mươi triệu)* đồng; thực hiện trả cách lần trả thứ hai 04 tháng.

- Đối với tiền lãi từ tháng 03/2022 đến phiên tòa hôm nay, Bà M không yêu cầu tính lãi.

**** Theo bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn bà Đoàn Thị B trình bày:***

Trước đây, gia đình Bà B làm nghề đóng đáy trên sông đánh bắt tôm cá để kiếm sống tuy nhiên do xà lan va vào dàn đáy của gia đình Bà B làm hư hại toàn bộ. Do cần tiền xây dựng lại dàn đáy, nên ngày 09/12/2020, Bà B có liên hệ bà Dương Thị Ngọc M để vay số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng),* các bên thỏa thuận lãi suất là 5%/ tháng, các bên có viết biên nhận là *"Giấy giao kèo mượn tiền làm ăn"* ngày 09/12/2020. Sau khi nhận đầy đủ tiền, Bà B đã đóng lãi đầy đủ đến tháng 9/2022 thì ngưng đóng do không có khả năng vì thời gian này dàn đáy của Bà B lại tiếp tục bị ghe biển va vào làm hư hại hoàn toàn. Từ đó, Bà B hoàn toàn không có khả năng tiếp tục đóng lãi cho Bà M nữa; hiện tại Bà B thống nhất vẫn còn nợ Bà M số tiền 200.000.000 đồng; đồng thời, Bích không có ý kiến về số lãi mà Bà B đã đóng cho Bà M từ tháng 9/2020 đến tháng 9/2022; đối với số lãi từ tháng 9/2022 đến nay Bà B xin không trả số tiền này do không có khả năng.

Nay Bà B đồng ý trả cho Bà M số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 *(Hai trăm triệu)* đồng xin trả mỗi tháng 3.000.000 *(Ba triệu)* đồng cho đến khi hết số nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về tố tụng:* trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- *Về nội dung:*

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc M. Về án phí: Bà Đoàn Thị B được miễn tạm ứng án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn Dương Thị Ngọc M – ông Đỗ Ngọc M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, theo đó bà Dương Thị Ngọc M yêu cầu bà Đoàn Thị B trả số tiền vay 200.000.000 đồng, Bà M không yêu cầu tính lãi chậm trả và yêu cầu Bà B trả tiền một lần

[3] Tại phiên tòa, Bà B thừa nhận vào ngày 09/12/2020, Bà B có liên hệ bà Dương Thị Ngọc M để vay số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*, các

bên thỏa thuận lãi suất là 5%/ tháng, các bên có viết biên nhận là *"Giấy giao kèo mượn tiền làm ăn"* ngày 09/12/2020 với mục đích làm lại dàn đáy để đánh bắt cá tôm. Sau khi nhận đầy tiền, Bà B đã đóng lãi đầy đủ đến tháng 9/2022 thì ngưng đóng do không có khả năng vì thời gian này, ghe tàu lại va vào dàn đáy làm hư hại hoàn toàn nên Bà B không có thu nhập và mất khả năng chi trả nợ cho Bà M. Nay Bà B thống nhất còn nợ Bà M 200.000.000 đồng và Bà B không có ý kiến gì về số lãi mà Bà B đã đóng trước đây.

[4] Mặt khác, theo nội dung giấy *"Giấy giao kèo mượn tiền làm ăn"* ngày 09/12/2020, bà Đoàn Thị B có mượn của bà Dương Thị Ngọc M số tiền 200.000.000 đồng, có làm biên nhận và ký tên vào giấy tay, thỏa thuận lãi suất là 05%/tháng, thời hạn trả tiền là tháng 6 AL. Tại phiên tòa, Bà B thừa nhận có vay Bà M 200.000.000 đồng và có ký tên vào giấy mượn tiền, xét đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Kể từ khi vay cho đến nay, Bà B có trả lãi nhưng đến tháng 9/2022 thì không trả lãi cho Bà M cũng chưa trả lại tiền vốn gốc cho Bà M. Bà M đã nhiều lần yêu cầu Bà B trả tiền nhưng Bà B chưa có tiền trả và kéo dài cho tới nay. Do đó bà Dương Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu phía bà Đoàn Thị B phải trả số tiền vốn 200.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Đối với số tiền lãi: Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của bà8 Dương Thị Ngọc M – ông Đỗ Ngọc M không yêu cầu tính lãi đối với thời gian Bà B chậm trả; đồng thời, Bà B xin không phải trả phần lãi chậm trả do hoàn cảnh khó khăn. Do đó, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Do bà Đoàn Thị B không có yêu cầu phản tố đối với số tiền lãi suất vượt mức lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu bà Đoàn Thị B có yêu cầu đối với số tiền lãi suất vượt mức lãi suất Ngân hàng nhà nước quy đình thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về phương thức thanh toán: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu trả số tiền 200.000.000 đồng làm ba lần, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Trả số tiền 60.000.000 *(Sáu mươi triệu)* đồng; thực hiện trả vào ngày đầu tiên sau khi nguyên đơn Dương Thị Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án.

+ Lần thứ hai: Trả số tiền 60.000.000 *(Sáu mươi triệu)* đồng; thực hiện trả cách lần trả tiền đầu tiên 04 tháng.

+ Lần thứ ba: Trả số tiền 80.000.000 *(Tám mươi triệu)* đồng; thực hiện trả cách lần trả thứ hai 04 tháng.

Bị đơn Đoàn Thị B xin trả số tiền 200.000.000 đồng làm nhiều lần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Xét, việc xin trả dần của đại diện ủy quyền bị đơn không được đại diện ủy quyền nguyên đơn đồng ý; đồng thời việc trả tiền nhiều lần sẽ gây thiệt hại đến lợi ích của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc xin trả dần của đại diện ủy quyền của bị đơn; đối với yêu cho Bà B trả tiền làm 03 lần của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Dương Thị Ngọc M – ông Đỗ Ngọc M là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị đơn Đoàn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bà Bà B trên 60 tuổi và Bà B có đơn xin được miễn án phí nên căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc M

1/ Buộc bà Đoàn Thị B phải trả cho bà Dương Thị Ngọc M số tiền là 200.0000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*.

Thời gian thực hiện trả tiền như sau:

+ Lần thứ nhất: Trả số tiền 60.000.000 *(Sáu mươi triệu)* đồng; thực hiện trả vào ngày đầu tiên kể từ ngày bà Dương Thị Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án.

+ Lần thứ hai: Trả số tiền 60.000.000 *(Sáu mươi triệu)* đồng; thực hiện trả cách lần trả tiền đầu tiên 04 tháng.

+ Lần thứ ba: Trả số tiền 80.000.000 *(Tám mươi triệu)* đồng; thực hiện trả cách lần trả thứ hai 04 tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đoàn Thị B chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

- Bà Đoàn Thị B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh